

TỶ LỆ NUÔI SỐNG VÀ SINH TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ GIỐNG GÀ LÔNG MÀU NUÔI BÁN CHĂN THẢ TẠI NÔNG HỘ XÃ THỊNH ĐÁN, TP THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Thường, Trần Thanh Vân

TÓM TẮT:

Xác định tỷ lệ nuôi sống và sinh trưởng của một số giống gà lông màu nuôi bán chăn thả tại nông hộ

Gà khảo nghiệm bố trí theo phương pháp phân lô so sánh, mỗi hộ nuôi 1 nhóm giống; 75 con mái / hộ. Gà mái Ri: 3 hộ; Gà mái Rhoderi: 2 hộ; Gà mái Tam Hoàng Jiang Cun (TH Jiang Cun): 2 hộ; Gà mái Lương Phượng: 6 hộ; Gà mái Kabir: 4 hộ; Gà mái (Ri kabir x Kabir) viết tắt (RK x K): 2 hộ; Gà mái (Ri lương phượng x Lương Phượng) viết tắt (RLP x LP): 2 hộ. Gà nuôi nhốt hoàn toàn trong giai đoạn 4 tuần tuổi đầu và nuôi thả vườn từ 5 tuần tuổi trở đi. Các quy trình về vệ sinh thú y, chương trình tiêm chủng vắc-xin, thuốc tăng sức đề kháng đều giống nhau ở tất cả các giống và nhóm giống. Thức ăn cho tất cả các hộ là giống nhau, trừ các hộ nuôi gà Ri thuần thì cho ăn khẩu phần ăn có dinh dưỡng thấp hơn

Cả 7 nhóm, giống gà thử nghiệm nuôi thả trong vườn trong giai đoạn hậu bị đều có tỷ lệ nuôi sống khá cao, đến 10 tuần tuổi đạt từ 91,18 % (gà Ri) đến 98,00 % (gà Ri lai). Điều này cho thấy tính thích nghi và sự phù hợp của các giống gà lông màu nuôi bán chăn thả ở nông hộ.

Khối lượng cơ thể gà mái lúc 20 tuần tuổi của gà Ri thuần, Rhoderi và Tam Hoàng Jang cun là tương đương nhau; Gà Lương Phượng tương đương với gà mái Kabir; Gà lai Ri x Lương Phượng tương đương với Ri x Kabir. Khối lượng của gà mái nuôi thử nghiệm là tương đương hoặc thấp hơn với khối lượng của chúng khi nuôi tại cơ sở giống